**BÁO CÁO ÔN TẬP CHO HỌC SINH TRONG THỜI GIAN NGHỈ PHÒNG DỊCH**

**Môn: Địa lí 9**

**Thời gian: từ ngày 24/2 đến ngày 29/2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Khối 9** | **Nội dung ôn tập** | **Cách thực hiện** | **Kết quả** |
|  CHUYÊN ĐỀ 5: SỰ PHÂN HÓA LÃNH THỔ( tiếp theo) |  Vấn đề kai thác thế mạnh vùng Tây Nguyên( 20 trắc nghiệm) | - Giáo viên bộ môn gửi bài gv cn đưa lên nhóm lớp. - Học sinh in phiếu hoặc làm trực tiếp - Gứi bài qua zalo hoặc mail cho gv chấm chữa. | - Đa số con có ý thức hoàn thành phiếu. |
| Vùng Đông Nam Bộ( 20 câu trắc nghiệm) |

 **PHIẾU HỌC TẬP**

 **VẤN ĐỀ KHAI THÁC THẾ MẠNH Ở TÂY NGUYÊN
*Câu 1***. Ý nào sau đây không đúng với vị trí địa lí của vùng Tây Nguyên?
A. Nằm sát dải duyên hải Nam Trung Bộ.
B. Giáp với miền hạ Lào và Đông Bắc Campuchia.
C. Giáp với vùng Đông Nam Bộ.
D. Giáp biển Đông.
***Câu 2***. Ý nào sau đây không đúng với tài nguyên thiên nhiên của vùng Tây Nguyên?
A. Đất đai màu mỡ.
B. Khí hậu đa dạng, rừng còn nhiều.
C. Nhiều tài nguyên khoáng sản.
D. Trữ năng thủy điện tương đối lớn.
***Câu 3***. Loại khoáng sản có trữ lượng hàng tỉ tấn ở Tây Nguyên là:
A. Crôm. B.Mangan. C. Sắt. D. Bôxit.
***Câu 4***. Trữ năng thủy điện tương đối lớn của Tây Nguyên trên các sông
A. Xê Xan, Xrê Pôk, Đồng Nai.
B. Đà Rằng, Thu Bồn, Trà Khúc.
C. Đồng Nai, Xê Xan, Đà Rằng.
D. Xrê Pôk, Đồng Nai, Trà Khúc.
***Câu 5***. Ý nào sau đây không đúng với điều kiện kinh tế - xã hội của vùng Tây Nguyên?
A. Là vùng thưa dân cư nhất nước ta.
B. Địa bàn cư trú của nhiều dân tộc ít người.
C. Nhiều lao động lành nghề, cán bộ khoa học kĩ thuật.
D. Mức sống của nhân dân còn thấp, tỉ lệ người chưa biết đọc biết viết còn cao.
***Câu 6***. Nhà máy thủy điện có công suất lớn nhất ở Tây Nguyên là
A. Đa Nhim. B. Yali. C. Buôn Kuôp. D. Đồng Nai 4
***Câu 7***. Di sản văn hóa thế giới ở Tây Nguyên là
A. Nhà ngục Kon Tum.
B. Nhà Rông
C. Lễ hội già làng.
D. Không gian văn hóa Cồng chiêng
***Câu 8***. Một trong những vấn đề đáng lo ngại trong việc phát triển rừng ở Tây Nguyên là:
A. Tình trạng cháy rừng vào mùa khô ngày càng nghiêm trọng
B. Công tác trồng rừng gặp nhiều khó khăn
C. Tình trạng rừng bị phá, bị cháy diễn ra thường xuyên
D. Các vườn quốc gia bị khai thác bừa bãi
***Câu 9***. Ở Tây Nguyên có thể trồng được cả cây có nguồn gốc cận nhiệt đới (chè) thuận lợi nhờ:
A. Đấy đỏ badan thích hợp.
B. Khí hậu các cao nguyên trên 1000m mát mẻ.
C. Độ cao của các cao nguyên thích hợp.
D. Có một mùa đông nhiệt độ giảm thấp.
***Câu 10***. Mùa khô ở Tây Nguyên kéo dài
A. 4-5 tháng. B. 3-4 tháng. C. 5-7 tháng. D. 2-3 tháng
***Câu 11.*** Ở Tây Nguyên, vấn đề đặt ra đối với hoạt động chế biến lâm sản là
A. Ngăn chặn nạn phá rừng
B. Khai thác rừng hợp lý đi đôi với khoanh nuôi, trồng rừng mới
C. Đẩy mạnh công tác giao đất, giao rừng
D. Đẩy mạnh công tác chế biến gỗ tại địa phương, hạn chế xuất khẩu gỗ tròn
***Câu 12***. Tây Nguyên là vùng trồng cao su lớn thứ
A. 1. B. 2. C. 3. D. 4
***Câu 13***. Tỉnh nào ở Tây Nguyên có diện tích trồng chè lớn nhất nước?
A. Kon Tum. B. Lâm Đồng. C. Gia Lai. D. Đăk Lăk
***Câu 14.*** Trong thời gian qua, Tây Nguyên đã thu hút hàng vạn lao động, phần lớn trong số đó đến từ
A. Vùng núi, trung du phía Bắc
B. Đồng bằng sông Cửu Long
C. Các đô thị ở Đông Nam Bộ
D. Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ
***Câu 15.*** Điểm khác biệt của Tây Nguyên với các vùng trên cả nước là:
A. Tây Nguyên có biên giới với 2 nước
B. Tây Nguyên không giáp biển
C. Tây Nguyên là vùng chuyên canh cây công nghiệp hàng đầu nước ta
D. Tây Nguyên là vùng sinh sống của nhiều dân tộc thiểu số
***Câu 16***. Thuận lợi của đất đỏ badan ở Tây Nguyên đối với việc hình thành các vùng
chuyên canh cây công nghiệp lâu năm không phải là:
A. Giàu chất dinh dưỡng
B. Có tầng phong hóa sâu
C. Tập trung với những mặt bằng rộng lớn
D. Chỉ phân bố ở các cao nguyên 400-500 m
***Câu 17***. Nhận xét nào sau đây đúng khi nói về diện tích trồng cây công nghiệp lâu năm của TâyNguyên?
A. Tây Nguyên là vùng chuyên canh cây công nghiệp lớn thứ nhất cả nước.
B. Tây Nguyên chủ yếu chuyên môn hóa là cà phê và cao su
C. Thế mạnh của Tây Nguyên là trồng cây chè và cây cao su.
D. Diện tích gieo trồng cây công nghiệp lâu năm của Tây Nguyên là nhỏ nhất
***Câu 18.*** Khó khăn chủ yếu về tự nhiên ở Tây Nguyên là
A. Mùa khô kéo dài.
B. Hạn hán và thời tiết thất thường
C. Bão và trượt lỡ đất đá.
D. Mùa đông lạnh và khô
***Câu 19.*** Tây Nguyên là vùng
A. Có độ che phủ rừng thấp.
B. Có một mùa lạnh
C. Giàu tài nguyên khoáng sản
D. Có trữ năng thủy điện khá lớn
***Câu 20.*** Tỉnh nào không thuộc Tây Nguyên
A. Lâm Đồng B. Gia Lai C. Bình Phước D. Kom Tum

Đáp án:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2C | 3D | 4A | 5C | 6B | 7D | 8C | 9B | 10A |
| 11D | 12B | 13B | 14D | 15B | 16D | 17B | 18A | 19D | 20C |

--------------------------------------------------------------------------------------------------
**. VẤN ĐỀ KHAI THÁC LÃNH THỔ THEO CHIỀU SÂU Ở ĐÔNG NAM BỘ
*Câu 1.*** Dựa vào Atlat Địa lý Việt Nam, NXB Giáo dục. Tỉnh nào sau đây không thuộc
vùng Đông Nam Bộ?
A. Bình Phước. B. Tây Ninh. C. Đồng Nai. D. Long An.
***Câu 2***. Ý nào sau đây không đúng với vùng Đông Nam Bộ?
A. Có nền kinh tế hàng hóa phát triển muộn hơn so với vùng Đồng bằng sông Hồng.
B. Cơ cấu kinh tế công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển hơn so với cácvùng
khác trong cả nước.
C. Đang sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên.
D. Nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao.
***Câu 3.*** Đất xám bạc màu trên phù sa cổ của vùng Đông Nam Bộ, phân bố thành vùng
lớn ở các tỉnh:
A. Bà Rịa-Vũng Tàu và Bình Phước.
B. Đồng Nai và Bà Rịa-Vũng Tàu.
C. Bình Phước và Đồng Nai.
D. Tây Ninh và Bình Dương.
***Câu 4.*** Đặc điểm nổi bật của đất phù sa cổ ở vùng Đông Nam Bộ là:
A. Giàu chất dinh dưỡng. B. Thoát nước tốt.
C. Có tầng mùn dày. D. Phân bố chủ yếu tỉnh Bình Phước và Đồng Nai.
***Câu 5***. Huyện đảo thuộc vùng Đông Nam Bộ là
A. Vân Đồn B. Phú Quý. C. Côn Đảo D. Phú Quốc
***Câu 6.*** Dầu khí ở Đông Nam Bộ được khai thác ở
A. Thềm lục địa.
B. Vùng ngoài khơi
C. Vùng cửa sông
D. Trên đất liền
***Câu 7***. Nguồn nhiệt năng được sản xuất chủ yếu ở Đông Nam Bộ là
A. Nhiệt điện chạy bằng khí thiên nhiên.
B. Thủy điện
C. Nhiệt điện chạy bằng than.
D. Điện chạy bằng dầu nhập khẩu
***Câu 8.*** Cây công nghiệp quan trọng nhất ở Đông Nam Bộ là
A. Cà phê B. Chè C. Cao su D. Dừa
***Câu 9.*** Hồ Thủy lợi lớn nhất Đông Nam Bộ là
A. Trị An B. Dầu Tiếng C. Kẻ Gỗ D. Bắc Hưng Hải
***Câu 10.*** Hai loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Đông Nam Bộ
A. Đất phù sa và đất ferlit. B. Đất badan và đất feralit.
C. Đất xám và đất phù sa D. Đất badan và đất xám
***Câu 11.*** Tỉnh có thế mạnh để phát triển du lịch biển ở Đông Nam Bộ là
A. Bà Rịa – Vũng Tàu. B. Bình Dương
C. Tây Ninh D. Bình Phước
***Câu 12***. Điểm nào sau đây không đúng với ngành dịch vụ ở Đông Nam Bộ?
A. Các ngành dịch vụ chiếm tỉ trọng ngày càng cao trong cơ cấu kinh tế của vùng
B. Các hoạt động dịch vụ ngày càng phát triển đa dạng
C. Dẫn đầu cả nước về tăng trưởng nhanh và phát triển có hiệu quả ngành dịch vụ
D. Các hoạt động dịch vụ thương mại, ngân hàng tín dụng,..phát triển chậm
***Câu 13***. Để khắc phục hạn chế do mùa khô kéo dài, nâng cao hiệu quả sản xuất nông
nghiệp, vấn đề quan trọng cần quan tâm ở Đông Nam Bộ là
A. Cải tạo đất, thay đổi cơ cấu cây trồng
B. Thủy lợi, thay đổi cơ cấu cây trồng
C. Thay đổi cơ cấu cây trồng, chống xói mòn
D. Áp dụng kĩ thuật canh tác tiên tiến, thủy lợi
***Câu 14.*** Biểu hiện của khai thác theo chiều sâu trong công nghiệp ở Đông Nam Bộ là vấn đề
A. Phát triển cơ sở năng lượng
B. Đa dạng hóa các loại hình phục vụ
C. Xây dựng các công trình thủy lợi lớn
D. Giải quyết tốt vấn đề xã hội.
***Câu 15.*** Các nhà máy nhiệt điện ở Đông Nam Bộ hoạt động chủ yếu dựa vào nhiên
liệu khí tự nhiên là
A. Thủ Đức, Hiệp Phước. B. Bà Rịa, Phú Mĩ
C. Thủ Đức, Phú Mĩ. D. Bà Rịa, Hiệp Phước
***Câu 16.*** Các sông lớn ở Đông Nam Bộ không bao gồm
A. Sông Bé B. Sông Đồng Nai
C. Sông Vàm Cỏ D. Sông Thu Bồn
***Câu 17.*** Nhà máy thủy điện Trị An nằm trên sông nào?
A. Sông Sài Gòn. B. Sông Bé.
C. Sông Đồng Nai. D. Sông Vàm Cỏ
***Câu 18.*** Khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ thuộc tỉnh/ thành phố nào của Đông Nam Bộ?
A. Đồng Nai. B. Bình Phước.
C. TP. Hồ Chí Minh D. Tây Ninh
***Câu 19.*** Mùa khô ở vùng Đông Nam Bộ thường kéo dài từ
A. Tháng 11 đến hết tháng 3.
B. Tháng 10 đền tháng 3
C. Cuối tháng 11 đến hết tháng 4.
D. Cuối tháng 10 đến giữa tháng 4
***Câu 20***. Khó khăn lớn nhất về tự nhiên của Đông Nam Bộ là
A. Tài nguyên khoáng sản ít.
B. Đất đai kém màu mỡ

c. Triều cường.
D. Mùa khô kéo dài

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1D | 2A | 3D | 4B | 5C | 6A | 7A | 8C | 9B | 10D |
| 11A | 12D | 13B | 14A | 15B | 16D | 17C | 18C | 19C | 20D |